

Số: /BC-SNN-VP

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

## BÁO CÁO

### **Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết về mức hỗ trợ các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 tỉnh Bình Phước**

Thực hiện Công văn số 914/UBND-TH ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp giữa năm 2022.

Để đảm bảo tiến độ cho kịp trình HĐND kỳ họp giữa năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thành lập ban soạn thảo, xây dựng dự thảo Nghị quyết và có văn bản số 713/SNN-VP ngày 18/5/2022 và văn bản nhắc lần 1 số 798/SNN-VP ngày 24/5/2022 gửi các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố, thành viên Ban chỉ đạo (BCĐ) tỉnh góp ý dự thảo Nghị quyết mức hỗ trợ các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 tỉnh Bình Phước.

Trên cơ sở các văn bản góp ý của các đơn vị, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị như sau:

1. Có 19 đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết về mức hỗ trợ các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 gồm: (1) Phòng Kinh tế Đồng Xoài tại Công văn số 156/KT, ngày 20/5/2022; (2) Sở Công thương tại Công văn số 678/SCT-NL ngày 20/5/2022; (3) Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Bình Phước tại Công văn số 402/NHCS-KHTD ngày 19/5/2022; (4) Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 1178/SVHTTDL-TTr ngày 18/5/2022; (5) UBND huyện Lộc Ninh tại Công văn số 924/UBND-KT ngày 19/5/2022; (6) UBND huyện Chơn Thành tại Công văn số 365/UBND-KTN ngày 17/5/2022; (7) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đồng Phú tại Công văn số 55/NNPTNT ngày 18/5/2022; (8) Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 862/STNMT-CCBVM ngày 16/5/2022; (9) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn số 1025/BCH-HC ngày 18/5/2022; (10) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bình Phước tại Công văn số 173/NHNN-BPH2 ngày 16/5/2022; (11) Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 185/BDT-KHTH ngày 20/5/2022; (12) Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện Hớn Quản tại Công văn số 164/BCĐ, ngày 24/5/2022; (13) Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 617/STTTT-TTra, ngày 24/5/2022; (14) UBND thị xã Phước Long tại Công văn số 577/UBND-TH, ngày 18/5/2022; (15) Tổng Cục Hải quan tỉnh

Bình Phước tại Công văn số 890/HQBP-VP ngày 26/5/2022; (16) Tỉnh Đoàn tại Công văn số 180-CV/TĐTN-BPT, ngày 27/5/2022; (17) Sở Tài chính tại Công văn số 1222/STC-NS, ngày 26/5/2022; (18) Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Công văn số 64/LMHTX-TCPT, ngày 26/5/2022; (19) Công An tỉnh tại Công văn số 61/PC05, ngày 18/5/2022.

2. Có 7 đơn vị có nội dung tham gia góp ý gồm:

2.1 Sở Tư pháp tại Công văn số 581/STP-PC, ngày 18/5/2022.

- Nội dung góp ý:

### **I. Đối với dự thảo nghị quyết**

1. Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh lại cho phù hợp theo quy định tại Điều số 60 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời bổ sung nét ngang có độ dài bằng  $\frac{1}{2}$  độ dài dòng chữ dưới phần tên gọi của dự thảo cho phù hợp theo mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ.

2. Tại phần căn cứ pháp lý:

a) Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tách căn cứ thứ 1 và thứ 2 ra thành các căn cứ riêng biệt, cụ thể;

b) Tại căn cứ thứ 4, thứ 5 đề nghị thống nhất cách ghi ngày, tháng, năm, cho phù hợp, đồng thời chỉnh sửa ký hiệu của văn bản “40/2021-QH15” thành “40/2021/QH15” cho chính xác;

c) Tại căn cứ pháp lý thứ 6 đề nghị thay cụm từ “Căn cứ” thành “Thực hiện” cho phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ đồng thời chuyển xuống căn cứ số 7 cho phù hợp.

3. Tại cuối phần đề nghị ban hành, đề nghị bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “Hội đồng nhân dân” cho phù hợp theo Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

4. Tài Điều 1 dự thảo:

a) Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh lại nội dung cho phù hợp tại khoản 1 Điều 60 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ vì tên gọi của văn bản là một tên ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản;

b) Tại khoản a Điều 1 dự thảo đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT chỉnh cho ngắn gọn cụ thể mà vẫn đầy đủ đối tượng áp dụng khi triển khai thực hiện Nghị định này;

c) Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉnh sửa tên của khoản 1 thành “phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng” cho chính xác, đồng thời chuyển điểm b khoản 1 lên trước điểm a cho phù hợp;

d) Đề nghị đưa nội dung khoản c điểm 1 ra khỏi dự thảo vì nội dung này không liên quan tới nội dung văn bản và đã được Văn phòng điều phối Nông thôn mới tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

đ) Tại khoản 2 dự thảo đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay đổi cụm từ “huyện, thị, thành” bằng cụm từ “huyện, thị xã, thành phố” cho phù hợp, đồng thời xem xét quy định lại cho ngắn gọn phù hợp;

e) Tại khoản 3 dự thảo đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay thế cụm từ “huyện, thị, thành” thành “huyện, thị xã, thành phố” cho phù hợp;

g) Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung cơ sở pháp lý cho nội dung quy định tại khoản 4 dự thảo, đồng thời chỉ quy định những nội dung những cần điều chỉnh, không quy định chung chung để đảm bảo tính khả thi khi Nghị định được hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

5. Tại khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 3 dự thảo đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trích dẫn văn bản phải trích dẫn đầy đủ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, cơ quan phát hành và tên gọi của văn bản, đồng thời thay thế từ “ba” thành “các” trước cụm từ Nghị quyết.

6. Tại phần nơi nhận đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay gạch đầu dòng thứ 3 từ dưới lên bằng cụm từ “Trung tâm CNTT” cho đúng với tên gọi của đơn vị này.

7. Đề nghị chỉnh sửa lại đánh số trang, định lề trang văn bản cho phù hợp theo quy định tại Điều 76 Nghị định 34/NĐ-CP, ngày 14/5/2016, đồng thời rà soát câu, lỗi chính tả cho chính xác.

## **II. Đối với phụ lục đính kèm.**

1. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉnh sửa lại thể thức của dự thảo phụ lục cho phù hợp theo Mẫu số 44 Phụ lục kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan đơn vị liên quan để thống nhất nội dung hỗ trợ và tổng mức hỗ trợ cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời tham khảo mức chi của các tỉnh, thành phố có cùng điều kiện kinh tế xã hội với tỉnh để quy định cho phù hợp.

- Tiếp thu, giải trình:

+ Đối với góp ý: (tại mục 4 điểm g) Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung cơ sở pháp lý cho nội dung quy định tại khoản 4 dự thảo,

đồng thời chỉ quy định những nội dung những cần điều chỉnh, không quy định chung chung để đảm bảo tính khả thi khi Nghị định được hội đồng nhân dân tỉnh thông qua” xin được giải trình và tiếp thu cụ thể như sau:

\* Về cơ sở pháp lý cho nội dung quy định tại khoản 4: Cơ sở pháp lý quan trọng nhất là Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 03 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Để có căn cứ phân bổ vốn NTM hàng năm thì UBND tỉnh phải trình hội đồng nhân dân tỉnh ban hành khung về Nội dung, định mức, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương theo đối tượng xã, huyện. Trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020; Nghị quyết số 08/2019/HĐND ngày 05 tháng 07 năm 2019 Sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020, thực tế phân bổ vốn trong thời gian qua và thực trạng, mục tiêu của tỉnh đến 2025. Sở Nông nghiệp & PTNT đã xây dựng dự thảo khung nội dung, định mức, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương theo đối tượng xã, huyện... để sau khi Nghị quyết được ban hành đảm bảo tính khả thi trong thực hiện từng năm.

\*\* Về góp ý: Đồng thời chỉ quy định những nội dung những cần điều chỉnh:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin tiếp thu và đã lược bỏ phần a) chỉ giữ lại phần b và c.

+ Đối với phụ lục đi kèm góp ý 2. “Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan đơn vị liên quan để thống nhất nội dung hỗ trợ và tổng mức hỗ trợ cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời tham khảo mức chi của các tỉnh, thành phố có cùng điều kiện kinh tế xã hội với tỉnh để quy định cho phù hợp”. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin tiếp thu và giải trình thêm như sau: Nghị quyết ngày chủ yếu liên quan đến vốn đầu tư phát triển (vì trong hơn 11 năm qua tỉnh chưa bố trí vốn sự nghiệp) và về dự thảo Nghị quyết này đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư góp ý tại Công văn số 914/SKHĐT-ĐT ngày 24/5/2022, Sở Tài chính góp ý tại công văn số 1222/STC-NS, ngày 26/5/2022.

+ Đối với các góp ý còn lại: Tiếp thu toàn bộ.

2.2 UBND huyện Bù Đốp tại Công văn số 872/UBND-KT của UBND huyện Bù Đốp ngày 18/5/2022.

- Nội dung góp ý:

+ Về tên nguồn vốn: Đề nghị đổi từ “nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới” thành “các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới” vì liên quan tới các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia khác, các dự án có mục tiêu khác có cơ chế khác nhưng thực hiện hoặc góp phần thực hiện tiêu chí nông thôn mới.

+ Mức đối ứng các hạng mục công trình cao nên đối với năm về đích thực tế của các xã rất khó khăn trong việc huy động vì năm về đích thực hiện rất nhiều hạng mục, công trình.

+ Mức hỗ trợ của huyện nông thôn mới có thời điểm bị chùng chéo; ví dụ: Mức hỗ trợ cho Chương trình OCOP đối với huyện miền núi (Bù Đốp) là 85% nhưng đối với cấp xã là 75% dẫn đến nguy cơ áp dụng bị chùng chéo.

- Tiếp thu, giải trình:

+ Ý 1,3 tiếp thu;

+ Ý 2: bảo lưu: lý do, trong quá trình xây dựng, Ban soạn thảo đã hiệu chỉnh theo hướng có lợi cho cộng đồng dân cư. Mặt khác, quan điểm của xây dựng NTM là “lấy sức dân để lo cho dân”. Người dân phải tích cực cùng với nhà nước để thực hiện bền vững chương trình này.

2.3 Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 914/SKHĐT-ĐT ngày 24/5/2022.

- Nội dung góp ý:

+ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương tối thiểu 1,5 lần tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh.

+ Kế hoạch vốn ngân sách địa phương cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (ngân sách tỉnh) tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 là 1.295.000 triệu đồng, trong đó năm 2021 giao 486.000 triệu đồng, năm 2022 giao 490.000 triệu đồng. Hiện nay, Trung ương chưa giao chính thức nguồn vốn ngân sách trung ương cho Chương trình giai đoạn 2021-2025. Căn cứ quy định của Trung ương, tình hình thực tế của địa phương và nguồn ngân sách giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ vốn đối ứng hằng năm từ ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 tối thiểu 1,5 lần theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ là phù hợp

- Tiếp thu, giải trình:

+ Tiếp thu toàn bộ nội dung góp ý.

2.4 Chi Cục Thủy Lợi tại Công văn số 103/CCTL ngày 25/5/2022.

- Nội dung góp ý:

+ Về nội dung hỗ trợ: Trong giai đoạn 2016-2021 Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017, tại mục 12.1 có Bảng quy định hỗ trợ “ứng dụng tiếp bộ khoa học tiên tiến vào phục vụ sản xuất nông nghiệp”. Trong giai đoạn này việc phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước của người dân trên địa bàn tỉnh đã góp phần quan trọng trong nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, chống biến đổi khí hậu và là giải pháp thủy lợi tiên tiến góp phần hoàn thành tiêu chí Thủy lợi của các xã, Huyện nông thôn mới. Trong dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 chưa có nội dung này. Kiến nghị dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 tiếp tục có nội dung hỗ trợ “ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ tiên tiến vào phục vụ sản xuất” với mức hỗ trợ phù hợp như Nghị quyết 48/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017.

- Tiếp thu, giải trình: Sở Nông nghiệp & PTNT xin được bảo lưu: lý do, toàn bộ quy định mức hỗ trợ ngân sách nhà nước nêu trong phục lục là thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 263/QĐ-TTg nên không thể đưa thêm các nội dung khác vào. Mặt khác ở phần ghi chú dự thảo có ghi “(2) Riêng mức hỗ trợ cho các hạng mục khác đã được Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành quy định hoặc có danh mục trong nghị quyết này nhưng mức quy định khác thì áp dụng theo văn bản quy định đó.”

2.5 UBND huyện Bù Gia Mập tại Công văn số 380/UBND-SX ngày 25/5/2022.

- Nội dung góp ý:

+ Về tên nguồn vốn: Đề nghị đổi từ “nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới” thành “Các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”. Vì liên quan tới nhiều Chương trình khác, các dự án có mục tiêu khác có cơ chế khác nhưng thực hiện góp phần thực hiện tiêu chí nông thôn mới.

+ Mức đối ứng các hạng mục công trình cao nên đối với năm của xã về đích thực tế rất khó khăn trong việc huy động, vì năm về đích thực hiện rất nhiều hạng mục công trình.

+ Mức hỗ trợ của huyện nông thôn mới và xã nông thôn mới có những thời điểm bị chồng chéo. Ví dụ: Mức hỗ trợ chương trình OCOP đối với huyện miền núi (huyện Bù Gia Mập) là 85% nhưng đối với cấp xã là 75% dẫn đến nguy cơ bị chồng chéo.

- Tiếp thu, giải trình:

+ Đối với góp ý: “Mức đối ứng các hạng mục công trình cao nên đối với năm của xã về đích thực tế rất khó khăn trong việc huy động, vì năm về đích thực hiện rất nhiều hạng mục công trình.” Xin phép được bảo lưu ý do, Trong quá trình xây dựng, Ban soạn thảo đã hiệu chỉnh theo hướng có lợi cho cộng

đồng dân cư. Mặt khác những xã thuộc huyện Bù Gia Mập phần đầu đạt chuẩn 2022-2025 là xã đặc biệt khó khăn nên trong dự thảo nghị quyết đã có tỷ lệ ngân sách cao hơn các xã còn lại.

+ Đối với các góp ý còn lại: Tiếp thu toàn bộ nội dung góp ý.

2.6 Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện Bù Đăng tại Công văn số 18/CV-VPĐP ngày 22/5/2022.

- Nội dung góp ý:

+ Tại phụ lục điểm c mục 1 Điều 1: Cụm từ “Phần đầu đến năm 2025 có thêm 05 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có 2 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao” đề nghị đổi thành “Phần đầu đến năm 2025 có thêm 05 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao” .

- Tiếp thu, giải trình:

+ Theo nội dung Công văn số 581/STP-PC ngày 18/5/2022 của Sở Tư Pháp kiến nghị đưa nội dung điểm c khoản 1 ra khỏi dự thảo vì nội dung này không liên quan tới nội dung văn bản và nội dung này đã được Văn phòng điều phối tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đã tiếp thu ý kiến của Sở Tư Pháp và đưa nội dung điểm c khoản 1 ra khỏi nội dung dự thảo.

2.7 Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước tại Công văn số 261/PTTH&BBP-HC ngày 26/5/2022.

- Nội dung góp ý:

+ Hiện nay Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước đang thực hiện tự chủ 30% kinh phí hoạt động. Theo lộ trình đến năm 2024 Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước sẽ tự chủ 100% chi thường xuyên bằng cơ chế đặt hàng thông tin. Vậy Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước kiến nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong dự toán ngân sách 06 tháng cuối năm và những năm tiếp theo.

- Tiếp thu, giải trình:

+ Xin bảo lưu góp ý này. Và đề nghị Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước tham khảo Công văn số 24/VPĐP ngày 24/02/2022 về báo cáo kết quả sử dụng vốn sự nghiệp năm 2021 do Trung ương hỗ trợ và đề xuất vốn năm 2022.

Trên đây là báo cáo quá trình, tiếp thu ý kiến góp ý cho Dự thảo Nghị quyết về mức hỗ trợ các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 tỉnh Bình Phước của Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Kính trình./.

*(kèm theo các văn bản góp ý)*

***Nơi nhận:***

- TTTU;
- TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- CT, Trưởng BCĐ tỉnh (báo/cáo);
- PCT UBND tỉnh Huỳnh Anh Minh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành;
- Lưu: VT, VPĐP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Bình**